**GV: ĐÀM THỊ VÂN**

**GMAIL: van17061983@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tùy bút | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tùy bút | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn thuyết minh dùng để giải thích quy tắc hay luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. Giải thích được rõ ràng các quy định về một hoạt động, trò chơi/ hướng dẫn cụ thể theo đúng một quy trình nào đó đối với một trò chơi hay một hoạt động. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kỹ phần trích và trả lời các câu hỏi:**

*(...) Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

*(...) Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác. (...)*

(Trích “Mùa xuân của tôi” – Vũ Bằng)

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên? | |
| A. Nghị luận | C. Biểu cảm |
| B. Miêu tả | D. Tự sự |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 2.** Tác giả đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân của vùng nào? | |
| A. Miền Trung | C. Miền Nam |
| B. Miền Bắc | D. Tây Nguyên |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 3.** Câu văn nào thể hiện rõ nhất tình cảm yêu mến của tác giả đối với mùa xuân Hà Nội? | |
| A. “Đẹp quá đi, mùa xuân ơi - mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến”. | C. “Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn [...]”. |
| B. “Mùa xuân của tôi [...] là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh [...]”. | D. “[...] Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng [...]”. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4.** Trong câu văn: *“Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong”* từ *“phong”* có nghĩa là gì? | |
| A. Đẹp đẽ | C. Cơn gió |
| B. Oai phong | D. Bọc kín |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 5.** Trong đoạn trích trên, tác giả yêu thích nhất mùa xuân vào thời điểm nào? | |
| A. Sau rằm tháng giêng. | C. Trong khoảng vài ba ngày Tết. |
| B. Vào ngày mùng một đầu năm. | D. Trước rằm tháng giêng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 6.** Câu nào **không** nêu đúng đặc điểm thiên nhiên mùa xuân ở xứ Bắc trong đoạn trích trên? | |
| A. Ra giêng, trời đã hết nồm, mưa xuân thay thế cho mưa phùn. | C. Trời có mưa riêu riêu và gió lành lạnh. |
| B. Gió đông về, báo hiệu mùa xuân mới đã bắt đầu. | D. Cỏ tháng giêng nức một mùi hương man mác. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 7.** Xác định biện pháp tu từ được tác giả sử dụng nổi bật ở trong phần trích trên? | |
| A. Ẩn dụ | C. Điệp ngữ |
| B. Nhân hóa. | D. So sánh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 8.** Dấu gạch ngang trong câu: “*Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”* dùng để làm gì? | |
| A. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê. | C. Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép. |
| B. Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu. | D. Nối các từ nằm trong một liên danh. |

**Câu 9.** Vào mùa xuân, đặc biệt dịp lễ, Tết, nhân dân thường có tục lệ dâng những sản vật, thức quý lên bàn thờ ông bà, tổ tiên. Em hãy kể tên một sản vật nổi tiếng ở địa phương. (0,5 điểm)

**Câu 10.** Nói về mùa xuân, Vũ Bằng đã viết *"Tự nhiên là thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân".* Nêu quan điểm riêng của em về mùa xuân và lí giải điều đó? (1,5 điểm)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn giới thiệu về một quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi dân gian mà em yêu thích.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS kể được một sản vật đặc trưng ở địa phương. | 0,5 |
|  | **10** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Học sinh đưa ra lời lí giải phù hợp.  Gợi ý: Cũng như tác giả Vũ Bằng nhận định về mùa xuân, mùa xuân đối với tôi cũng đẹp như vậy. Mùa xuân đến, vạn vật sinh sôi nảy nở sau một mùa đông kéo dài và lạnh lẽo, những tia nắng đầu tiên của năm mới, một mùa xuân mới với nhiều những thay đổi, thiên nhiên trong xanh và mượt mà, không khí trong lành và mang hơi thở tươi mới. Tháng giêng là tháng đầu tiên của mùa xuân, ai cũng yêu mến bởi sự dễ chịu. Mỗi năm, lúc nào cũng vậy, mùa xuân được con người hóa hức chờ đón mong một mùa xuân may mắn, một năm mới bình ăn và mọi điều tốt lành, cũng là khởi đầu mới cho sự thành công sau này.  (HS có thể đưa ra ý kiến khác, nếu hợp lý vẫn cho trọn điểm) | 0,5  1,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  -Viết bài văn giới thiệu về một quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi dân gian mà em yêu thích. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề:*  HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giới thiệu về trò chơi dân gian sẽ thuyết minh.  \* Giải thích khái niệm:  - Trò chơi dân gian là những hoạt động vui chơi giải trí do quần chúng nhân dân sáng tạo ra và được lưu truyền tự nhiên qua nhiều thế hệ, phản ánh đời sống tinh thần, văn hóa của dân tộc.  - Trò chơi dân gian là hình thức sinh hoạt cộng đồng được nhân dân tiếp cận và gắn bó nhiều nhất, diễn ra mọi lúc, mọi nơi, không hạn định về mặt thời gian, không gian.  \* Thuyết minh về một trò chơi cụ thể  - Tìm hiểu về nguồn gốc của trò chơi:  - Trò chơi ra đời khi nào, lấy cảm hứng từ đâu?  - Ngày nay trò chơi có còn phổ biến không hay được lưu giữ tại bảo tàng?  - Nêu những đặc điểm đặc trưng của trò chơi:  + Số lượng người chơi  + Độ tuổi thường chơi  + Thời gian chuẩn bị  + Thời gian chơi  + Các kỹ năng cần thiết  - Các dịp tổ chức trò chơi (lễ hội, thi đấu...)  - Đối tượng tham gia trò chơi: độ tuổi, giới tính, ...  - Giới thiệu về cách thức chơi và luật chơi  - Ý nghĩa của trò chơi dân gian:  + Giải trí, tạo niềm vui cho con người  + Là nét văn hóa truyền thống của dân tộc.  - Khẳng định lại ý nghĩa của trò chơi dân gian trong đời sống tinh thần của con người. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,25 |